UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2781/QĐ-SYT	*Thái Nguyên, ngày 14 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán ngân sách năm 2026

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 và các văn bản hướng dẫn;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định 73/2026/NĐ-CP hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên: Số 15/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên; số 192/QĐ-UBND ngày 31/01/2026 sửa đổi Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 01/7/2025;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên: số 2255/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 về việc giao dự toán ngân sách nhà nước tỉnh Thái Nguyên năm 2026; số 2999/QĐ-UBND ngày 22/9/2026 về việc điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2026 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ các Quyết định của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên ngày 14/11/2026:

- Số: 2748/QĐ-SYT; 2749/QĐ-SYT; 2750/QĐ-SYT; 2751/QĐ-SYT; 2752/QĐ-SYT; 2753/QĐ-SYT; 2754/QĐ-SYT; 2755/QĐ-SYT; 2756/QĐ-SYT; 2757/QĐ-SYT; 2758/QĐ-SYT; 2759/QĐ-SYT; 2760/QĐ-SYT; 2761/QĐ-SYT; 2762/QĐ-SYT; 2763/QĐ-SYT; 2764/QĐ-SYT; 2765/QĐ-SYT; 2767/QĐ-SYT; 2768/QĐ-SYT; 2769/QĐ-SYT; 2770/QĐ-SYT về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

- Số: 2766/QĐ-SYT; 2771/QĐ-SYT; 2772/QĐ-SYT; 2773/QĐ-SYT; 2774/QĐ-SYT; 2778/QĐ-SYT; 2779/QĐ-SYT; 2780/QĐ-SYT về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026 *(theo biểu đính kèm).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính;
- BGĐ Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website SYT;
- Lưu: VT, KHTC.

(Huyen)

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Phạm Duy Hùng

PHỤ BIỂU

(Kèm theo Quyết định số 2781/QĐ-SYT ngày 14 tháng 11 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên)

Đvt: Triệu đồng

STT	Đơn vị/Nội dung chi	Tổng	Sở Y tế	Bệnh viện đa khoa Phú Bình	Bệnh viện Sức khoẻ Tâm thần	Bệnh viện A	Bệnh viện C	Bệnh viện đa khoa Định Hóa	Bệnh viện đa khoa Đại Từ	Bệnh viện Phổ Yên	Bệnh viện Đồng Hỷ	Bệnh viện Phú Lương	Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn	Bệnh viện Phổi	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	Bệnh viện Võ Nhai	Bệnh viện Ba Bể	Bệnh viện Bạch Thông	Bệnh viện Chợ Đồn	Bệnh viện Chợ Mới	Bệnh viện Ngân Sơn	Bệnh viện Pác Nặm	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm điều dưỡng và phục hồi chức năng tâm thần kinh Thái Nguyên	Trung tâm Bảo trợ và công tác xã hội Thái Nguyên	Cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp	Bệnh viện đa khoa Định Hoá	Bệnh viện Võ Nhai
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*	*27*
A	**NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**0**	**-364**	**30**	**-23**	**-900**	**-300**	**-75**	**-100**	**-58**	**-70**	**-40**	**-1.113**	**7.096**	**-83**	**-40**	**-6**	**-39**	**-16**	**-100**	**-16**	**-74**	**1.216**	**148**	**255**	**-486**	**0**	**0**
I	**Quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể**	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
I.1	***Kinh phí thường xuyên thực hiện tự chủ***	0																										
I.2	***Kinh phí thường xuyên không thực hiện tự chủ***	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Tiền thưởng thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ	45	45	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
-	Lương, các khoản đóng góp theo lương, chi hoạt động của hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP	42	42																									
-	Hỗ trợ hoạt động ngành	380	380																									
-	Hỗ trợ chi phí chuyển tài sản, trụ sở làm việc	150	150																									
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát sinh khi được cấp có thẩm quyền giao	-617	-617																									
II	**Sự nghiệp y tế**	**0**	**-364**	**-53**	**-23**	**-900**	**-300**	**-75**	**-100**	**-58**	**-70**	**-40**	**-1.113**	**7.096**	**-83**	**-40**	**-6**	**-39**	**-16**	**-100**	**-16**	**-74**	**1.216**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**
II.1	***Kinh phí thường xuyên thực hiện tự chủ***	***0***																										
II.2	***Kinh phí thường xuyên không thực hiện tự chủ***	***0***	***-5.206***	***-53***	***-23***	***-900***	***-300***	***-75***	***-100***	***-58***	***-70***	***-40***	***-1.113***	***7.096***	***-83***	***-40***	***-6***	***-39***	***-16***	***-100***	***-16***	***-74***	***1.216***	***0***	***0***	***0***	***0***	***0***
-	Lương, các khoản đóng góp theo lương, chi hoạt động của hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP	*-10*			*-10*																							
-	Tiền thưởng thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ	*-2*	*-2*																									

STT	Đơn vị/Nội dung chi	Tổng	Sở Y tế	Bệnh viện đa khoa Phú Bình	Bệnh viện Sức khoẻ Tâm thần	Bệnh viện A	Bệnh viện C	Bệnh viện đa khoa Định Hóa	Bệnh viện đa khoa Đại Từ	Bệnh viện Phổ Yên	Bệnh viện Đồng Hỷ	Bệnh viện Phú Lương	Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn	Bệnh viện Phổi	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	Bệnh viện Võ Nhai	Bệnh viện Ba Bể	Bệnh viện Bạch Thông	Bệnh viện Chợ Đồn	Bệnh viện Chợ Mới	Bệnh viện Ngân Sơn	Bệnh viện Pác Nặm	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm điều dưỡng và phục hồi chức năng tâm thần kinh Thái Nguyên	Trung tâm Bảo trợ và công tác xã hội Thái Nguyên	Cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp	Bệnh viện đa khoa Định Hoá	Bệnh viện Võ Nhai
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*	*27*
-	Hỗ trợ các hoạt động y tế - Dân số	*375*	-1.412	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-45	0	0	0	0	0	0	0	0	1.832	0	0	0	0	0
-	Kinh phí khám sức khỏe công dân nhập ngũ thực hiện nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân năm 2027	-2.962	-2.260	-46				-75	-100	-58	-70	-40			-83	-40			-16	-100		-74						
-	Kinh phí chúc thọ cho người cao tuổi theo NQ số 24/2025/NQ-HĐND ngày 28/10/2025	-891	-891																									
-	Hỗ trợ hoạt động khác	-1.468	100	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-952	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-616	0	0	0	0	0
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát sinh khi được cấp có thẩm quyền giao	-741	-741																									
-	Kinh phí hỗ trợ mua sắm, sửa chữa tài sản công phục vụ hoạt động chuyên môn	-86		-7	-13									-5			-6	-39			-16							
-	Kinh phí đầu tư thiết bị y tế kỹ thuật cao, nâng cấp hạ tầng cơ sở phục vụ phát triển kỹ thuật chuyên sâu và nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh	7.146												7.146														
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ cán bộ tỉnh	-1.361				-900	-300						-161															
III	**Sự nghiệp đảm bảo xã hội**	**0**	**0**	**83**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**	**148**	**255**	**-486**	**0**	**0**
II.1	***Kinh phí thường xuyên thực hiện tự chủ***	***0***		-35																					35			
II.2	***Kinh phí thường xuyên không thực hiện tự chủ***	***0***	0	118	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	148	220	-486	0	0
-	Lương, các khoản đóng góp theo lương, chi hoạt động của hợp đồng lao động theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP	236																						166	50	20		

STT	Đơn vị/Nội dung chi	Tổng	Sở Y tế	Bệnh viện đa khoa Phú Bình	Bệnh viện Sức khoẻ Tâm thần	Bệnh viện A	Bệnh viện C	Bệnh viện đa khoa Định Hóa	Bệnh viện đa khoa Đại Từ	Bệnh viện Phổ Yên	Bệnh viện Đồng Hỷ	Bệnh viện Phú Lương	Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn	Bệnh viện Phổi	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	Bệnh viện Võ Nhai	Bệnh viện Ba Bể	Bệnh viện Bạch Thông	Bệnh viện Chợ Đồn	Bệnh viện Chợ Mới	Bệnh viện Ngân Sơn	Bệnh viện Pác Nặm	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thái Nguyên	Trung tâm điều dưỡng và phục hồi chức năng tâm thần kinh Thái Nguyên	Trung tâm Bảo trợ và công tác xã hội Thái Nguyên	Cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp	Bệnh viện đa khoa Định Hoá	Bệnh viện Võ Nhai
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*	*27*
-	Tiền thưởng thực hiện Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ	53																						9	42	2		
-	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo xã hội	-289	0	118	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	-27	128	-508	0	0
	Tiền trực của viên chức, người lao động	*106*		*68*																					*38*			
	Kinh phí nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ	*-395*		*50*																				*-27*	*90*	*-508*		
	Kinh phí hỗ trợ hoạt động bảo trợ XH và CTXH	*0*																										